

# THÀNH TỰU 10 NĂM ĐBSCL LIÊN KẾT VÙNG - PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

## BCD Tây Nam Bộ

Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) bình quân toàn vùng giai đoạn 2001-2010 đạt 11,7%/năm. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, năm 2000 tỉ trọng khu vực I (nông - lâm nghiệp và thủy sản) chiếm 53,5%, khu vực II (công nghiệp - xây dựng): 18,5% và khu vực III (dịch vụ): 28%, nhưng đến năm 2010 cơ cấu kinh tế các khu vực tương ứng là 39%, 26%, 35%. Trong đó, tỉ trọng khu vực I giảm 14,4%, khu vực II tăng 7,5% và khu vực III tăng 7%. Giá trị sản xuất năm 2010 (giá so sánh năm 1994) đạt 336.924 tỷ đồng, tăng gấp 3,5 lần so năm 2001, tăng bình quân 11,87%/năm. Giá trị kim ngạch xuất nhập khẩu toàn vùng năm 2010 đạt 9,3 tỉ USD; trong đó, xuất khẩu đạt 6,83 tỉ USD (chiếm khoảng 9,1% tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước), tốc độ tăng trưởng xuất khẩu bình quân giai đoạn 2001-2010 đạt 17,8%. Năm 2010, thu nhập bình quân đầu người/năm theo giá so sánh tăng gấp 2,5 lần so năm 2001, bằng 95% thu nhập bình quân đầu người/năm của cả nước. Thu ngân sách năm 2010 đạt 28.101 tỷ đồng, tăng gấp 6 lần so năm 2001./.



*Khai trương website Ban chỉ đạo Tây Nam Bộ*

**X**ây dựng vùng ĐBSCL tiếp tục là vùng trọng điểm nông nghiệp, thủy sản, là một trong những trung tâm năng lượng cả nước. Trên cơ sở đó, tập trung xây dựng vùng đồng bằng sông Cửu Long trở thành vùng phát triển năng động về kinh tế, các mặt văn hoá, xã hội tiến kịp mặt bằng chung của cả nước, đóng góp ngày càng lớn vào nền kinh tế đất nước. Chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu và nguy cơ nước biển dâng; tập trung xây dựng xã nông thôn mới.

### ***10 năm một chặng đường nhìn lại***

Trong 10 năm qua, toàn vùng đã huy động tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 627 ngàn tỷ đồng; trong đó, ngân sách nhà nước 139 ngàn tỷ đồng, còn lại là 488 ngàn tỷ đồng từ vốn đầu





*Lãnh đạo Đảng, Nhà nước cắt băng khai mạc hội chợ*

tư của doanh nghiệp và vốn đầu tư xã hội khác, chiếm 77,8% tổng vốn đầu tư toàn xã hội. Môi trường đầu tư vùng ĐBSCL được cải thiện, chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) của các tỉnh, thành trong vùng đều nằm trong nhóm khá, tốt và rất tốt. Nhiều địa phương đã quy hoạch, xây dựng các khu, cụm công nghiệp. Đến cuối năm 2010 đã thành lập mới 11/17 khu công nghiệp được quy hoạch, thu hút được 225 dự án, với 150 dự án đầu tư trong nước, tổng vốn đăng ký trên 2.650 tỷ đồng và 75 dự án đầu tư nước ngoài, tổng vốn 616 triệu USD. Các ngành công nghiệp chế biến thủy sản, điện, khí là ngành có giá trị sản xuất lớn, đã hình thành các khu công nghiệp tập trung cấp vùng và quốc gia như như Trung tâm khí – điện – đạm Cà Mau, Trung tâm nhiệt điện Ô Môn (Cần Thơ).

Về sản xuất, năng suất lúa tăng từ 4,3 tấn/ha năm 2001 lên 6,3 tấn/ha năm 2010; nâng sản lượng từ 16 triệu tấn lên 21,6 triệu tấn, tăng 35%. Hàng năm xuất khẩu trên 6 triệu tấn gạo, đạt kim ngạch trên 3 tỷ USD, chiếm khoảng 90% kim ngạch xuất khẩu gạo cả nước. Cây ăn trái phát triển nhanh, đã hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung gắn với nhu cầu thị trường, một số giống đã có thương hiệu như xoài Cát Hòa Lộc, bưởi Năm Roi, bưởi Da Xanh,... Sản

xuất đường từ mía chiếm 26,2% sản lượng đường cả nước. Cơ cấu sản xuất trong ngành thủy sản chuyển biến theo hướng tăng tỷ trọng nuôi trồng từ 236.200 ha năm 2001, lên 736.400 ha năm 2010, sản lượng từ 444 ngàn tấn lên 1,9 triệu tấn, tăng 4,4 lần. ĐBSCL là vùng nuôi, đánh bắt thủy sản lớn nhất nước, chiếm 70% diện tích nuôi, 58% sản lượng thủy sản cả nước. Trong đó, cá tra, tôm trở thành một trong những ngành kinh tế chiến lược của quốc gia (riêng năm 2010 diện tích nuôi cá tra đạt 5.400 ha, cho sản lượng 1,15 triệu tấn, xuất khẩu đạt 1,4 tỷ USD); sản lượng tôm chiếm 80%, đóng góp 60% kim ngạch xuất khẩu tôm cả nước. Kinh tế biển, chuyển từ khai thác gần bờ sang chủ động nuôi trồng, kết hợp đẩy mạnh khai thác xa bờ. Về phát triển lâm nghiệp, rừng ngập mặn, rừng phòng hộ ven biển được quan tâm khôi phục, đã trồng mới 141.601 ha rừng phòng hộ, đặc dụng; giao khoán bảo vệ 66.186 ha, khoanh nuôi, phục hồi chăm sóc 211.000 ha, diện tích rừng tập trung tăng bình quân 15.000 ha/năm.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng từ 43,5 ngàn tỷ đồng năm 2001 lên 279 ngàn tỷ đồng năm 2010 (theo giá so sánh năm 1994), tăng bình quân 20,8%/năm; trong đó một số lĩnh

vực dịch vụ có tốc độ tăng trưởng khá như: dịch vụ bán lẻ, vận tải, du lịch. Hạ tầng thương mại dịch vụ được các tỉnh, thành quan tâm đầu tư, đã xây mới 494 chợ, nâng tổng số chợ 1.790 (chiếm 20,9% số chợ cả nước), bình quân 0,91 chợ/xã (phường). Hoạt động xuất khẩu mở rộng nhiều thị trường, các mặt hàng xuất khẩu như gạo, thủy sản chiếm ưu thế và tăng nhanh về lượng và giá trị. Tổng kim ngạch xuất khẩu giai đoạn 2001-2010 tăng bình quân 17,8%/năm, đạt bình quân 4,6 tỷ USD/năm; riêng năm 2010 đạt 6,83 tỷ USD. Về du lịch, các địa phương đã chú ý phát huy tiềm năng, thế mạnh, liên kết chặt chẽ với thành phố Hồ Chí Minh và vùng kinh tế trọng điểm phía Nam trong việc khai thác, phát huy lợi thế vùng sông nước, phát triển ngày càng đa dạng và phong phú các loại hình du lịch sinh thái, sông nước miệt vườn. Năm 2010 toàn vùng thu hút hơn 19 triệu lượt khách; trong đó có 1,46 triệu lượt khách quốc tế.

### **Xây dựng chiến lược phát triển bền vững**

Xây dựng, phát triển đô thị được quan tâm đầu tư, Chính phủ đã ban hành Quy hoạch chung xây dựng vùng ĐBSCL đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2050, các địa phương trong vùng tập trung triển khai có hiệu quả. Đã hoàn thành việc nâng cấp thành phố Cần Thơ thành đô thị loại I, thành phố trực thuộc Trung ương, giữ vai trò trung tâm kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật của vùng; thành lập mới 10 thành phố thuộc tỉnh, 4 thị xã; kết cấu hạ tầng kỹ thuật ở các thành phố, thị xã, thị trấn được phát triển khá nhanh, các công trình kè sông ở đô thị trung tâm như kè sông Xà No (Hậu Giang) làm đẹp đô thị. Hệ thống lưới điện và hệ thống cấp nước sinh hoạt ở các thành phố, thị



xã, thị trấn được đầu tư nâng cấp hoàn thiện. Về giáo dục-đào tạo và dạy nghề là lĩnh vực có sự quan tâm đầu tư góp phần đưa trình độ dân trí, chất lượng nguồn nhân lực của vùng có bước phát triển nhanh. Đã thành lập mới và mở rộng, nâng cấp nhiều trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, các cơ sở đào tạo nghề, Trường Đại học Cần Thơ trở thành trường trọng điểm quốc gia cấp vùng. Mặt trận và các đoàn thể đã tích cực củng cố tổ chức, thu hút ngày càng đông hội viên, đoàn viên; từng bước đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, chất lượng ngày càng được nâng lên, gần dân, sát dân hơn; triển khai nhiều chương trình hoạt động thiết thực, hiệu quả trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, người nghèo, tạo nên phong trào tương thân, tương ái, giúp nhau xóa đói giảm nghèo, đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư.

Khai thác tối ưu tiềm năng, lợi thế của từng địa phương và cả vùng, phát triển toàn diện, hiệu quả, tiếp tục tập trung đầu tư phát triển bền vững nông nghiệp, phát triển mạnh kinh tế biển, tập trung đầu tư Vùng kinh tế trọng điểm vùng ĐBSCL, xây dựng Cần Thơ thành trung tâm vùng, xây dựng đảo Phú Quốc thành đặc khu hành chính – kinh tế, trung tâm dịch vụ, du lịch của khu vực; xây dựng hợp lý các khu, cụm công nghiệp tập trung, vận dụng tốt các chính sách thu hút, kêu gọi đầu tư trong và ngoài nước. Phát triển kinh tế kết hợp với bảo vệ môi trường sinh thái, khai thác tiết kiệm và hiệu quả tài nguyên, có các giải pháp chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng, đảm bảo phát triển bền vững. Phát triển kinh tế kết hợp với bảo vệ an ninh - quốc phòng, giữ vững ổn định an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.



Lễ kỷ niệm 10 năm BCD Tây Nam Bộ

### **Tạo đột phá trong phát triển địa phương - vùng**

Những khâu đột phá của vùng được xác định trong 10 năm tới là công tác phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội như: giao thông, thủy lợi, giáo dục đào tạo, y tế, dạy nghề và xây dựng nông thôn mới kết hợp với phát triển hợp lý các đô thị trung tâm và các khu công nghiệp đã được qui hoạch. Đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại, xúc tiến du lịch trong nước và ở nước ngoài; huy động và sử dụng có hiệu quả vốn đầu tư của các thành phần kinh tế. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho đầu tư và sản xuất, kinh doanh phát triển. Triển khai thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ nông nghiệp, nông dân, xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn, xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục nghiên cứu ban hành các cơ chế chính sách riêng cho vùng đồng bằng sông Cửu Long, ưu tiên các chính sách đặc thù thu hút đầu tư, phát triển nông nghiệp và nguồn

nhân lực. Nghiên cứu xây dựng và ban hành Chính sách hợp tác liên tỉnh trong vùng, hợp tác với các vùng và các nước trong khu vực; giữa vùng đồng bằng sông Cửu Long với vùng Đông Nam Bộ và thành phố Hồ Chí Minh; tăng cường hợp tác với Campuchia và các nước trong khu vực. Thí điểm, nhân rộng các mô hình sản xuất tiên tiến, phù hợp trong điều kiện mới, tạo được giá trị gia tăng cao, làm thay đổi về chất theo sự phát triển của toàn vùng. Đề nghị các Tỉnh ủy, Thành ủy, UBND tỉnh, thành phố trong vùng ĐBSCL chủ động xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ ban hành cơ chế, chính sách tổ chức thực hiện liên kết vùng thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển ĐBSCL giai đoạn 2011-2020. Giao Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ làm đầu mối phối hợp chỉ đạo thực hiện, kiểm tra, đôn đốc, tham mưu đề xuất, sơ, tổng kết, báo cáo kịp thời cho Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Thủ tướng Chính phủ trong quá trình thực hiện Nghị quyết mới về phát triển vùng ĐBSCL./.